

Số 05/2023/CV-VECAS
v/v Hướng dẫn cấp chứng chỉ
năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI

Về việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II và hạng III
cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-BNV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-BXD ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam;

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam hướng dẫn (tạm thời) việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam như sau:

I. Đối tượng áp dụng

Tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II và hạng III quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định 15/2021/NĐ-CP) và Chứng nhận Hội viên Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam còn hiệu lực.

II. Lĩnh vực cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

Những lĩnh vực chi tiết được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam gồm:

1. Khảo sát xây dựng, bao gồm:

- 1.1. Khảo sát địa hình
- 1.2. Khảo sát địa chất công trình

2. Lập thiết kế quy hoạch xây dựng

3. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm:

- 3.1 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng
- 3.2 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp

- 3.3 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản
- 3.4 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp dầu khí
- 3.5 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng, gồm:
 - 3.5.1 Nhiệt điện, điện địa nhiệt
 - 3.5.2 Điện hạt nhân
 - 3.5.3 Thủy điện
 - 3.5.4 Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều
 - 3.5.5 Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas
 - 3.5.6 Đường dây và trạm biến áp
- 3.6 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm:
 - 3.6.1 Đường bộ
 - 3.6.2 Đường sắt
 - 3.6.3 Cầu - hầm
 - 3.6.4 Đường thủy nội địa, hàng hải
- 3.7 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)
- 3.8 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:
 - 3.8.1 Cấp nước, thoát nước
 - 3.8.2 Xử lý chất thải
- 3.9 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;..)
- 4. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, bao gồm;**
 - 4.1 Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật
 - 4.2 Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông
 - 4.3 Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn
- 5. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, bao gồm:**
 - 5.1 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng
 - 5.2 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp
 - 5.3 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông
 - 5.4 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn
 - 5.5 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật
 - 5.6 Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình

III. Điều kiện Năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức:

Quy định về năng lực hoạt động xây dựng và điều kiện cấp chứng chỉ năng lực cho tổ chức được quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP, cụ thể:

1. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định tại Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐ-CP.
2. Điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng (Điều 91)
3. Điều kiện năng lực của tổ chức lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 92)
4. Điều kiện năng lực của tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Điều 93)
5. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 94)
6. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng (Điều 96)

IV. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được quy định tại Điều 87 Nghị định 15/2021/NĐ-CP gồm:

4.1 Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực lần đầu, điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực của tổ chức Hội viên Hiệp hội theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP;

b) Quyết định thành lập tổ chức trong trường hợp có quyết định thành lập;

c) Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình);

d) Chứng chỉ hành nghề kèm theo bản kê khai và tự xác định hạng chứng chỉ theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP hoặc kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề; các văn bằng được đào tạo của cá nhân tham gia thực hiện công việc;

đ) Chứng chỉ năng lực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực;

e) Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu công việc đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức khảo sát xây dựng, lập thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng, hạng II);

g) Các tài liệu theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý.

4.2 Hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại chứng chỉ năng lực bao gồm: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP và bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp. Trường hợp bị mất chứng chỉ năng lực thì phải có cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại.

4.3 Hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực bao gồm: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-

CP, bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp và bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại khoản 4.1 Mục này.

V. Trình tự nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực và quá trình xét, cấp, thu hồi chứng chỉ năng lực:

5.1 Tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức là Hội viên Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam gửi hồ sơ theo quy định Mục IV của hướng dẫn này theo từng lĩnh vực đề nghị xét cấp về Hiệp hội qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Hiệp hội theo địa chỉ:

Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam.

Tầng 6 Cung Trí thức Thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trường hợp cá nhân đến nộp hồ sơ trực tiếp phải có Giấy giới thiệu của đơn vị.

5.2 Xem xét, đánh giá, quyết định cấp chứng chỉ năng lực

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam có trách nhiệm cấp chứng chỉ năng lực trong thời hạn 20 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ năng lực lần đầu, điều chỉnh hạng, điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực; 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Hiệp hội sẽ thông báo một lần bằng văn bản tới đơn vị đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo hình thức:

- Thông báo qua email.
- Gửi đến đầu mối của đơn vị (Đại diện)

Việc đánh giá cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức tuân thủ quy định tại Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP trong đó lưu ý quy định tại điểm 6:

“Kinh nghiệm của tổ chức được xác định là phù hợp khi công việc thực hiện theo nội dung kê khai được nghiệm thu theo quy định, được thực hiện phù hợp với lĩnh vực hoạt động, hạng năng lực và trong thời hạn hiệu lực của chứng chỉ năng lực đã được cấp. Trường hợp kinh nghiệm của tổ chức được thực hiện trong thời gian không yêu cầu chứng chỉ năng lực thì phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh đã đăng ký. Đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng III thì không yêu cầu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc.

Trường hợp tổ chức chỉ thực hiện hoạt động xây dựng đối với các công việc xây dựng chuyên biệt thì được đánh giá cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với công trình xây dựng của công việc xây dựng chuyên biệt đó.”

Những chứng chỉ năng lực đã được cấp, Hiệp hội sẽ trả trực tiếp tại Văn phòng Hiệp hội cho đơn vị (người đại diện nhận phải có giấy giới thiệu của đơn vị) hoặc gửi qua Bưu điện theo đăng ký của tổ chức Hội viên (đơn vị tự chịu chi phí).

Chứng chỉ năng lực của tổ chức được đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 99 Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

5.3 Thu hồi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:

Việc thu hồi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức thực hiện theo quy định nêu tại Điều 86 và Điều 90 của Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

VI. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức Hội viên Hiệp hội:

Đảm bảo tư cách và nghĩa vụ Hội viên Hiệp hội;

Khai báo trung thực hồ sơ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, hợp pháp của các tài liệu trong hồ sơ do đơn vị cung cấp khi đề nghị Hiệp hội xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

Đảm bảo nghĩa vụ chi phí xét cấp chứng chỉ năng lực theo quy định tại hướng dẫn này.

Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VII. Chi phí cấp chứng chỉ năng lực:

- Chi phí cấp chứng chỉ:

+ 3.000.000đ/1 chứng chỉ/1 lĩnh vực đầu tiên

+ 2.000.000 đồng/1 lĩnh vực từ lĩnh vực thứ hai trở lên.

- Chi phí cấp lại chứng chỉ: được tính bằng ½ chi phí cấp chứng chỉ.

IX. Điều khoản thi hành:

1. Văn bản này hướng dẫn tạm thời việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực cho tổ chức của Hiệp hội xem xét, quyết định và đề xuất Chủ tịch Hiệp hội những nội dung sửa đổi, bổ sung văn bản này phù hợp với thực tế hoạt động của Hội đồng.

Nơi nhận:

- Các đơn vị Hội viên Hiệp hội
- Chủ tịch Hiệp hội (để báo cáo)
- Hội đồng xét cấp Chứng chỉ năng lực
- Lưu văn phòng Hiệp hội

TỔNG THƯ KÝ



Hoàng Ứng Huyền

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại: Số fax:
4. Email: Website:
5. Người đại diện theo pháp luật⁽¹⁾:
Họ và tên: Chức vụ:
6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:
Nơi cấp: Ngày cấp:
7. Ngành nghề kinh doanh chính:
8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):
Số Chứng chỉ: Ngày cấp Nơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng:
9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức
a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
...				

- b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
...				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; Nội dung	Thông tin dự án/công trình (Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy	Chủ đầu tư (Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)	Ghi chú

	<i>công việc thực hiện)</i>	<i>mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng)</i>		
1				
2				
...				

11. Kê khai máy móc, thiết bị (*đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng*)

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1								
2								
...								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: Hạng:

Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

Gia hạn chứng chỉ năng lực

(*Tên tổ chức*) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(¹) Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.